TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 6 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bành Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hằng Nga**
2. Bà **Đoàn Thị Mến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Hoàn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc *tham gia phiên toà:* Ông **Đỗ Đình Luyến** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2016/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Minh T**, sinh năm: 1994, (có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: Thôn TH, xã NT, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa.

*2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1987, (vắng mặt).*

Địa chỉ: Ấp NH, xã XM, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-3-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Minh T đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Thanh T tại Uỷ ban nhân dân xã NT, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 14-6-2013 (Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2013 quyển số 01). Năm 2015 chị T và anh T xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống và không hợp nhau về tính cách. Hai bên đã nhiều lần ngồi lại bàn bạc, hòa giải với nhau nhưng không có kết quả. Từ năm 2016 đến nay, chị T và anh T đã sống ly thân.

Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh T không còn nên chị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc giải quyết cho chị T ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị Lê Thị Minh T và bà Nguyễn Thanh T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày: 30/6/2013. Cháu H hiện nay đang ở với chị T. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Minh T và anh Nguyễn Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, giao cháu Nguyễn Ngọc H cho chị Lê Thị Minh T nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, chị Lê Thị Minh T và anh Nguyễn Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Lê Thị Minh T chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không lý do. Theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh T.

[3] *Về thẩm quyền*: Xét yêu cầu của nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân:* Xét thấy, chị Lê Thị Minh T và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2013 tại Uỷ ban nhân dân xã NT, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị T cho rằng thời gian đầu chị T và anh T sống với nhau

hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn do hai bên không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên cuộc sống chung không có hạnh phúc.

[5] Qua xác minh tại địa phương cho thấy, trong thời gian chung sống chị Lê Thị Minh T và anh Nguyễn Thanh T có xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Bà T và ông T đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan T gì đến nhau.

[6] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Minh T và anh Nguyễn Thanh T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Minh T đối với anh Nguyễn Thanh T.

[7] *Về con chung:* Chị Lê Thị Minh T và anh Nguyễn Thanh T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày: 30/6/2013. Hiện cháu H đang ở cùng chị T. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị T có nghề nghiệp và nơi ở ổn định nên giao cháu Nguyễn Ngọc H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Về yêu cầu cấp dưỡng, chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[8] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lê Thị Minh T và anh Nguyễn Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] *Về án phí:*

Chị Lê Thị Minh T phải chịu án phí theo không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Minh T.

Chị Lê Thị Minh T được ly hôn với anhNguyễn Thanh T.

2. *Về con chung*: Chị Lê Thị Minh T và anh Nguyễn Thanh T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày: 30/6/2013.

Giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày: 30/6/2013 cho chị Lê Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Minh T tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền,

nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lê Thị Minh T và anh Nguyễn Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*:

Chị Lê Thị Minh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006253 ngày 13/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Uỷ ban nhân dân xã NT, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu Văn thư;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Bành Thị Thu Hà